

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC NINH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HSST

Ngày 04-02-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Quốc Tú**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Bùi Quang Phú**

Bà **Trần Xuân Đạm**

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông **Lê Giang Huy** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 134/2020/HSST ngày 30/11/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXX-HS ngày 14/01/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐHPT-HS ngày 29/01/2021 đối với các bị cáo:

1. Lê T. Giới tính: Nam. Sinh năm: 1987 tại Bình Dương. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 3, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 09/12. Cha: Lê Tấn Hùng, sinh năm 1953 – còn sống. Mẹ: Nguyễn Thị Dần, sinh năm 1958. Vợ: Nguyễn Thị Thu Lan, sinh năm 1988. Bị cáo có 03 người con lớn nhất sinh năm 2015 nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án: không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến ngày 05/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

2. Lương Thị Mỹ C. Giới tính: Nữ. Sinh năm: 1983 tại Sóc Trăng. Hộ khẩu thường trú: Thôn 7 – Cư Mĩ A – Easup – Đắc Lắc. Chỗ ở hiện nay: Ấp Tân Lợi, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 09/12. Cha: Không xác định; Mẹ:

Nguyễn Thị Phi, đã chết. C H : Nguyễn Văn Trường, sinh năm 1967. Bị cáo có hai người con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án: không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến ngày 05/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

3. Điều Minh P. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1983 tại Bình Phước. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 7, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Stiêng; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Nội trợ. Trình độ học vấn: 09/12. Cha: Điều Minh Sang, đã chết. Mẹ: Nguyễn Thị Hiên, Sinh năm 1957( đã chết). Bị cáo có một người con sinh năm 2001.

Tiền án: không; tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến ngày 05/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

4. Trần Thị Ngọc B. Tên gọi khác: Lũng. Giới tính: Nữ. Sinh năm: 1976 tại Bình Phước. Hộ khẩu thường trú : Khu phố Ninh Hòa, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Chỗ ở hiện nay: Ấp 7, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 06/12. Cha: Trần Yên, sinh năm 1954. Mẹ: Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm 1955. Bị cáo có 04 chị em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1990. C H : Lê Hữu Tình, sinh năm 1968. Bị cáo có 04 người con lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án: không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/9/2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” quy định tại điều 248 Bộ luật hình sự và đến ngày 30/8/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù về tội “Đánh bạc” quy định tại điều 248 Bộ luật hình sự, bị cáo chấp hành chung cho cả hai bản án là 32 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến ngày 05/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

*Các bị cáo có mặt tại phiên tòa*

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Dương Thị T1, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Ấp 1, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Có mặt

2/ Bà Nguyễn Thị Tư, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Ấp Chà Đôn, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Có mặt

3/ Bà Chung Thị Út, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Ấp K Liêu, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Có mặt

4/ Bà Trần Thị Cẩm H, sinh năm 1974

Hộ khẩu thường trú: Số 3/1 đường Trần Phú, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước. Có mặt 5/ Ông Phạm Văn On, sinh năm 1959.

Nơi cư trú: Ấp Tân Lợi, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước. Có mặt 6/ Ông Nguyễn T3(Tý), sinh năm 1993

Nơi cư trú: Ấp Tân Định, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

7/ Bà Nguyễn Thị Thúy A (Nga), sinh năm 1987

Nơi cư trú: Ấp 5, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

8/ Bà Phạm Thị Thanh Hà, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Khu phố Ninh Thịnh, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

9/ Ông Nguyễn Văn Tài, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Tổ 5, khu phố Thanh Bình, thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước. Có mặt

10/ Bà Nguyễn Lê Quỳnh Mai, sinh năm 1988

Nơi cư trú: ấp 5B, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

11/ Ông Hồ Thanh Mộng, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Ấp Thạnh Phú, xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

12/ Ông Nguyễn Văn Trường, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Khu phố Ninh Phú, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

13/ Bà Bùi Thị H Vân, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Ấp 1, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết Trần Văn Dương, sinh năm: 1982, ngụ: ấp K'liêu, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh thường tổ chức đánh bạc dưới hình thức lặc “Tài xỉu” thắng thua bằng tiền trái phép ở huyện Lộc Ninh nên khi Dương rủ Lê T đến huyện Lộc Ninh để đánh bạc thì Tài đồng ý. Khoảng 10 giờ ngày 26/4/2020, Lê T mang theo 50.000.000 đồng, 06 hột xí ngầu, 01 cái đĩa, 01 nắp dĩa bằng nhựa, là công cụ phục vụ cho việc đánh bạc và đi xe

khách từ tỉnh Bình Dương đến lô cao su thuộc ấp Chà Đôn, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh để tham gia đánh bạc. Tại đây, Tài làm cái để Lương Thị Mỹ C cùng Trần Thị Ngọc B, Điều Minh P và một số đối tượng không rõ nhân thân lai lịch tham gia đặt cược. Đến 14 giờ 20 phút cùng ngày, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh kết hợp Công an xã Lộc Khánh tiến hành kiểm tra bắt quả tang Lê T; Lương Thị Mỹ C; Điều Minh P; Trần Thị Ngọc B; Phạm Văn On; Nguyễn Thanh Tâm; Trần Thị Cẩm H; Chung Thị Út; Nguyễn Thị Thúy An; Dương Thị T1; Nguyễn Thị T2 và Phạm Thị Thanh Hà đang đánh bạc dưới hình thức lặc “Tài xiu” ăn thua bằng tiền trái phép. Riêng một số đối tượng còn lại không rõ nhân thân lai lịch đã bỏ chạy thoát.

Vật chứng thu giữ của các bị cáo và đương sự những tài sản sau:

- + 01 tấm bạt có ghi chữ Tài Xiu; 01 tấm bạt nylon màu xanh.
- + 01 tấm phin cách nhiệt màu bạc.
- + 01 cái đĩa; 01 cái nắp màu đỏ bên ngoài dán keo màu đen; 06 hột xí ngầu.
- + 01 xe mô tô hiệu Symen, BKS: 93S1 – 0686.
- + 01 xe mô tô hiệu Westncap, màu nâu, BKS: 52Z2 – 2059.
- + 01 xe mô tô loại C50, màu: xanh, BKS: 50AA-9937.
- + 01 xe mô tô loại Wave, màu: xanh – đen – bạc, BKS: 93F1-45191
- + 01 xe mô tô loại Sirius, màu: trắng - đen - đỏ, BKS: 93F1-37414.
- + 01 xe mô tô loại Sirius, màu: đỏ - đen, BKS: 93F1-22517.
- + 01 xe mô tô loại Sirius, màu: đen – xanh, BKS: 49B1 - 52657.
- + 01 chiếc xe mô tô, loại Wave, màu: trắng đen bạc, BS: 93F1 – 22558,
- + 01 chiếc xe mô tô, loại Blade, màu đen, BS: 93F1- 20037.
- + 01 chiếc xe mô tô, hiệu Cavalry.
- + 01 chiếc xe mô tô, loại Exciter, BS: 93G1 – 18732.
- + 01 chiếc xe mô tô hiệu Atila màu vàng, BS: 93F1 – 11375.

Kiểm tra trong người bị bắt thu giữ các tài sản sau:

Lê T : 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh đen, 03 hột xí ngầu, 01 nắp nhựa bên ngoài quần bằng keo màu đen và số tiền 43.500.000 đồng.

Phạm Văn On số tiền 5.300.000 đồng.

Lương Thị Mỹ C: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh và số tiền 9.200.000 đồng.

Nguyễn Thanh Tâm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và số tiền 1.270.000 đồng.

Trần Thị Cẩm H : 01 điện thoại di động Iphone màu H .

Chung Thị Út: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh và số tiền 16.650.000 đồng.

Trần Thị Ngọc B : 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh và số tiền 4.300.000 đồng.

Nguyễn Thị Thúy An: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106 màu đen xám

Dương Thị T1 : Số tiền 700.000 đồng.

Điều Minh P : 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu đen xám và số tiền 2.700.000 đồng. Nguyễn Thị Tư: số tiền 19.510.000 đồng.

Tại Cơ quan A điều tra các bị cáo khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, bị cáo Lê T sử dụng số tiền: 50.000.000 đồng để đánh bạc, Tài để tiền trong 01 túi nylon đặt dưới chiếu bạc để chung chi thắng thua, khi bị bắt, Tài thua 6.500.000 đồng, còn lại 43.500.000 đồng; Lương Thị Mỹ C sử dụng 10.000.000 đồng để đánh bạc, thua 800.000 đồng, còn lại 9.200.000 đồng để trong túi áo; Điều Minh P sử dụng số tiền: 2.900.000 đồng để đánh bạc, thua 200.000 đồng, còn lại 2.700.000 đồng để trong túi áo; Trần Thị Ngọc B sử dụng số tiền: 200.000 đồng để đánh bạc thắng 300.000 đồng. Như vậy, Tổng số tiền các bị cáo Lê T, Lương Thị Mỹ C; Điều Minh P; Trần Thị Ngọc B sử dụng để đánh bạc là 63.400.000 đồng. Riêng Phạm Văn On, Nguyễn Thanh Tâm, Trần Thị Cẩm H, Chung Thị Út, Nguyễn Thị Thúy An, Dương Thị T1, Nguyễn Thị Tư, Phạm Thị Thanh Hà không tham gia đánh bạc.

Quá trình điều tra Cơ quan A Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 xe mô tô hiệu Symen, BS: 93S1 - 0686 cho anh Nguyễn Văn Trường; 01 xe mô tô hiệu Westncap, màu nâu, BS: 52Z2 – 2059 cho bà Phạm Thị Thanh Hà; 01 xe mô tô loại C50, màu xanh, BS: 50AA-9937 cho bà Nguyễn Thị Tư; 01 xe mô tô loại Wave, màu: xanh – đen – bạc, BS: 93F1-45191 cho chị Nguyễn Lê Quỳnh Mai; 01 xe mô tô loại Sirius, màu: trắng - đen - đỏ, BS: 93F1-37414 cho chị Chung Thị Út; 01 xe mô tô loại Sirius, màu: đỏ - đen, BS: 93F1-22517 cho chị Bùi Thị H Vân; 01 xe mô tô loại Sirius, màu: đen – xanh, BS: 49B1 - 52657 cho chị Trần Thị Cẩm H; 01 chiếc xe mô tô, loại Wave, màu: trắng đen bạc, BS: 93F1 – 22558 cho ông Phạm Văn On; 01 chiếc xe mô tô, loại Blade, màu đen, BS: 93F1- 20037 cho anh Hồ Thanh Mộng, sinh năm: 1983, ngụ: ấp Thanh Phú, xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh; 01 chiếc xe mô tô, hiệu Cavalry, BS: 93T9 - 4006 cho bà bà Dương Thị T1, sinh năm: 1963, ngụ: ấp 1, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh; 01 chiếc xe mô tô, loại Exciter, BS: 93G1 – 18732 cho anh Nguyễn Thanh Tâm; 01 chiếc xe mô tô hiệu Atila màu vàng, BS: 93F1 – 11375 cho anh Nguyễn Văn Tài.

Tại bản cáo trạng số: 130/CTr-VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố các bị cáo: Lê T, Lương Thị Mỹ C, Điều Minh P và Trần Thị Ngọc B về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo: Lê T, Lương Thị Mỹ C, Điều Minh P và Trần Thị Ngọc B phạm tội: “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, điều 58, điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo: Lê T từ 39 đến 42 tháng tù

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, điều 58, điều 38, điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc B từ 12 đến 15 tháng tù

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, điều 58, điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lương Thị Mỹ C 36 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, điều 65, điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Điều Minh P 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

-Về vật chứng của vụ án:

Đối với tiền và tài sản thu giữ trên người của các bị cáo và những người có mặt tại sòng bạc, do không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại: Số tiền 5.300.000 đồng cho ông Phạm Văn On; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh cho bị cáo Lương Thị Mỹ C; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và số tiền 1.270.000 đồng cho anh Nguyễn Thanh Tâm; 01 điện thoại di động Iphone màu H cho chị Trần Thị Cẩm H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh và 16.650.000 đồng cho chị Chung Thị Út; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh và 3.800.000 đồng cho bị cáo Trần Thị Ngọc B; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106 màu đen xám cho chị Nguyễn Thị Thúy An; số tiền 700.000 đồng cho bà Dương Thị T1; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu đen xám cho bị cáo Điều Minh P; số tiền 19.510.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Tư; 01 điện thoại di động hiệu Oppo cho bị cáo Lê T.

Đối với số tiền thu giữ trên người của các bị cáo, gồm: Số tiền 43.500.000 đồng của Lê T; số tiền 9.200.000 đồng của Lương Thị Mỹ C; số tiền 2.700.000đ của Điều Minh P và số tiền 300.000 đồng của Trần Thị Ngọc B, là tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước. Riêng số tiền 7.500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt quả tang và bỏ chạy thoát, các đối tượng đã vứt bỏ nên không thu hồi được.

Đối với 01 tấm bạt có ghi chữ Tài Xỉu, 01 tấm bạt nylon màu xanh, 01 tấm phin cách nhiệt màu bạc, 01 cái đĩa, 02 cái nắp màu đỏ bên ngoài dán keo màu đen, 09 hột xí ngầu, là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với Phạm Văn On, Nguyễn Thanh Tâm, Trần Thị Cẩm H, Chung Thị Út, Nguyễn Thị Thúy An, Dương Thị T1, Nguyễn Thị Tư, Phạm Thị Thanh Hà không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý. Riêng đối với Lê Văn Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được. Khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Tất cả các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan A điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan A tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay các bị cáo đã thừa nhận hành vi đánh bạc: Vào lúc 14 giờ 20 phút ngày 26/4/2020, tại lô cao su thuộc ấp Chà Đôn, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, bị cáo Lê Văn T cùng với Lương Thị Mỹ C, Điều Minh P, Trần Thị Ngọc B đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức lặc “Tài xỉu” thắng thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trái phép với tổng số tiền đánh bạc là 63.400.000 đồng thì bị Cơ quan A cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh bắt quả tang.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và vật chứng thu được, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, có giai đoạn chuẩn bị phạm tội rõ ràng. Hành vi của các bị cáo là tảo bạo, liều lĩnh, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến trật tự công cộng, trực tiếp xâm phạm đến An ninh, trật tự tại địa phương được luật pháp bảo vệ.

Khi thực hiện hành vi đánh bạc các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song do lười biếng lao động, không lo tu chí làm ăn, muốn biến tài sản của người khác thành tài sản riêng của mình mà không phải lao động nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, để có cơ sở quyết định hình phạt cho từng bị cáo cần đi sâu phân tích vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này bị cáo Tài đóng vai trò tích cực hơn so với các bị cáo khác. Do biết Trần Văn Dương, sinh năm: 1982, ngụ: ấp K’liêu, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh thường tổ chức đánh bạc dưới hình thức lặc “Tài xỉu” thắng thua bằng tiền trái phép ở huyện Lộc Ninh nên khi Dương rủ bị cáo Tài đến huyện Lộc Ninh để đánh bạc thì bị cáo đồng ý và mang theo số tiền 50.000.000 đồng, 06 hột xí ngầu, 01 cái đĩa, 01 nắp dĩa bằng nhựa, là công cụ phục vụ cho việc đánh bạc. Bị cáo đi đến lô cao su thuộc ấp Chà Đôn, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh.

Tại đây, bị cáo làm cái và để bị cáo C cùng các bị cáo Trần Thị Ngọc B, Điều Minh P và một số đối tượng không rõ nhân thân lai lịch cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc Tài xỉu. Khi lắc các bị cáo thống nhất cách chơi như sau: Tổng điểm các xúc xắc là 4 đến 10 thì là cửa Xỉu thắng. Điểm của 3 mặt xúc xắc là 11 đến 17 thì đặt cửa Tài thắng. Nếu bộ ba đồng nhất tức 3 mặt xúc xắc ra cùng 1 số là bão thì phần thắng thuộc về nhà cái. Các bị cáo chơi đến 14 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh kết hợp Công an xã Lộc Khánh tiến hành kiểm tra bắt quả tang. Đối với các bị cáo Lương Thị Mỹ C, Trần Thị Ngọc B, Điều Minh P, mặc dù các bị cáo không có sự bàn bạc thống nhất từ trước đối với bị cáo Tài nhưng vì khi thấy bị cáo Tài làm cái lắc Tài – xỉu thì các bị cáo cũng tham gia đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, bị cáo Tài sử dụng số tiền: 50.000.000 đồng để đánh bạc, bị cáo để tiền trong 01 túi nylon đặt dưới chiếu bạc để chung chi thắng thua, khi bị bắt, Tài thua 6.500.000 đồng, còn lại 43.500.000 đồng; Lương Thị Mỹ C sử dụng 10.000.000 đồng để đánh bạc, thua 800.000 đồng, còn lại 9.200.000 đồng để trong túi áo; Điều Minh P sử dụng số tiền: 2.900.000 đồng để đánh bạc, thua 200.000 đồng, còn lại 2.700.000 đồng để trong túi áo; Trần Thị Ngọc B sử dụng số tiền: 200.000 đồng để đánh bạc thắng 300.000 đồng. Như vậy, số tiền các bị cáo Lê T, Lương Thị Mỹ C; Điều Minh P; Trần Thị Ngọc B sử dụng để đánh bạc là 63.400.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy các bị cáo về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, có đủ điều kiện răn đe, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về nhân thân các bị cáo: Đối với bị cáo Trần Thị Ngọc B : Ngày 29/9/2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự và đến ngày 30/8/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù về tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự, bị cáo chấp hành chung cho cả hai bản án là 32 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Các bị cáo khác có nhân thân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo Tài có ông bà nội là người có công với cách mạng được nhà nước tặng Huân chương độc lập, bà nội của bị cáo Tài là Bà mẹ Việt nam anh hùng. Bị cáo P là người đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế. Bị cáo B hiện nay đang nuôi cha bị bệnh tai biến, số tiền sử dụng đánh bạc không lớn chỉ 200.000 đồng, có vai trò thứ yếu trong vụ án. Đây



là tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Quyết định mức hình phạt: Trong vụ án này các bị cáo là đồng phạm, bị cáo Tài là người trực tiếp chuẩn bị các vật dụng dụng vào việc đánh bạc và là người trực tiếp làm cái, dùng số tiền 50.000.000 đồng để đánh bạc với những con bạc khác trong tổng số tiền đánh bạc là 63.400.000 đồng nên bị cáo Tài phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác.

Đối với các bị cáo Lương Thị Mỹ C và Điều Minh P do có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nhân thân tốt nên xét thấy chỉ cần áp dụng mức hình phạt 03 năm tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là 05 năm cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo B có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo chỉ sử dụng số tiền nhỏ là 200 ngàn để đánh bài, khi bị cáo ăn được 300 ngàn đồng thì đã chủ động không chơi nữa. Nên áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù là phù hợp.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo phạm tội đánh bạc là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 tấm bạt có ghi chữ Tài Xỉu, 01 tấm bạt nylon màu xanh, 01 tấm phin cách nhiệt màu bạc, 01 cái đĩa, 02 cái nắp màu đỏ bên ngoài dán keo màu đen, 09 hột xí ngầu, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền thu giữ trên người của các bị cáo, gồm: Số tiền 43.500.000 đồng của bị cáo Lê T ; số tiền 9.200.000 đồng của bị cáo Lương Thị Mỹ C; số tiền 2.700.000đ của bị cáo Điều Minh P và số tiền 500.000 đồng trong tổng số tiền 4.300.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Thị Ngọc B là tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Riêng số tiền 7.500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt quả tang và bỏ chạy thoát, các đối tượng đã vứt bỏ nên không thu hồi được.

- Đối với tiền và tài sản thu giữ trên người của các bị cáo và những người có mặt tại sòng bạc, do không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại: Số tiền 5.300.000 đồng cho ông Phạm Văn On; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh cho bị cáo Lương Thị Mỹ C; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và số tiền 1.270.000 đồng cho anh Nguyễn Thanh Tâm; 01 điện thoại di động Iphone màu H cho chị Trần Thị Cẩm H ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh và 16.650.000 đồng cho chị Chung Thị Út; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh và 3.800.000 đồng cho bị cáo Trần Thị Ngọc

B ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106 màu đen xám cho chị Nguyễn Thị Thúy An; số tiền 700.000 đồng cho bà Dương Thị T1 ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu đen xám cho bị cáo Điều Minh P ; số tiền 19.510.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Tư; 01 điện thoại di động hiệu Oppo cho bị cáo Lê T .

- Đối với Phạm Văn On, Nguyễn Thanh Tâm, Trần Thị Cẩm H , Chung Thị Út, Nguyễn Thị Thúy An, Dương Thị T1 , Nguyễn Thị Tư, Phạm Thị Thanh Hà không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là đúng theo quy định của pháp luật. Riêng đối với Lê Văn Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được. Khi nào làm việc được sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lê T , Lương Thị Mỹ C, Điều Minh P và Trần Thị Ngọc B phạm tội: “Đánh bạc”.

1) - Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, điều 58, điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lê T 03( ba) năm 06( sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến ngày 05/5/2020

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, điều 58, điều 38, điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc B 01( một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến ngày 05/5/2020

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, điều 58, điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lương Thị Mỹ C 03( ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 ( năm) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian A thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, điều 58, điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Điều Minh P 03 ( ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian A thử thách 05( năm) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian A thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian A thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2) Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm bạt có ghi chữ Tài Xỉu, 01 tấm bạt nylon màu xanh, 01 tấm phin cách nhiệt màu bạc, 01 cái đĩa, 02 cái nắp màu đỏ bên ngoài dán keo màu đen, 09 hộp xì gà.

- Tịch thu bán hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo của bị cáo Lê T .

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 43.500.000 đồng của bị cáo Lê T ; số tiền 9.200.000 đồng của bị cáo Lương Thị Mỹ C; số tiền 2.700.000đ của bị cáo Điều Minh P và số tiền 500.000 đồng của bị cáo Trần Thị Ngọc B .

- Trả lại: Cho ông Phạm Văn On Số tiền 5.300.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh cho bị cáo Lương Thị Mỹ C; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và số tiền 1.270.000 đồng cho anh Nguyễn Thanh Tâm; 01 điện thoại di động Iphone màu H cho chị Trần Thị Cẩm H ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh và 16.650.000 đồng cho chị Chung Thị Út; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh và 3.800.000 đồng cho bị cáo Trần Thị Ngọc B ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106 màu đen xám cho chị Nguyễn Thị Thúy An; số tiền 700.000 đồng cho bà Dương Thị T1 ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu đen xám cho bị cáo Điều Minh P ; số tiền 19.510.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Tư; Tất cả số tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 0006812 ngày 29/01/2021.

3) Về án phí: Áp dụng Điều 135 BLTTHS. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4) Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh
- Sở T2 pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện Lộc Ninh
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Quốc Tú**